



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CHON
Last Middle First

Current Address: 33/13I Diên Biên Phủ P.15 Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 03/06/41 Place of Birth: Đà Lạt

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/25 To 05/15/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 01-10-88.

Hình gửi: Bà Khúc Minh Chèo
Mời cùng tìm nhân chứng tại V.N.

Chưa Bà, ngày 24.07.88, tôi có gửi thư
đến Bà có kèm giấy ra hai mạng của Nguyễn
Chôn, để xin Bà Check với VP/ODP về việc tôi
xin tái định cư theo chương trình HCT.

Sau đó tôi đã nhận được thư của Bà
đến ngày 11-08-88. Trong phản hồi của Bà
tôi đã gửi toàn bộ hồ sơ đến Bà (chương ngày
20-08-88, nhưng chúng nhận được K/qua).

"Phản ở nhà" sau đó tôi đến quân khu
đang ký nhưng đã bị từ chối. Không giải
quyết cho tôi được. Như vậy tôi phải làm
đi cho đúng đi không bị thất thời sau này
và tránh sự tổn hại về mặt chính trị K/qua
gì hết! Ngoài tôi ra, có 1 số anh em HSC
cũng như tôi đang phải mất và cần được
sự tài trợ và hướng dẫn chính xác.

Hôm nay tôi viết thư này đến với Bà
trước để Bà xin bà cho biết kết quả của
hàn thân tôi, và sau, xin Bà có sự tài
trợ rõ ràng về diện HSC quan ~~thực~~ được
quan an hình quân đội. Có đi học tập CT
có được giải quyết theo diện nào hay
không? Hoặc có 1 chương trình nào để
giúp đỡ nếu không được đi.

Đिन Bn hủ lờ cho chúng tở: cang bìn
cang tở. Chng tở hy bng bị kch qu
cua Bn bẽ đem lại cho chúng tở. rấ
lớn về mặt tĩng thn.

Kĩng chuc Bn dờ dỏo miế khỏe

Kĩng chao Bn.

UK

Nguyễn Chn.

IB phn lý liệ của tở đẽ
Bn tiẽn lue hồ sỏ nũu cỏ.

- Hỏ và tẽn : Nguyễn CHN
- Ngỏy sỏu : 06-03-1941 - tở : Đalat
- Cỏp bỏc : Thỏy sĩ sỏ quỏn : 61A700521
- Chũc vụ : Trũy bỏn vỏn Thũ Phỏy giỏm sỏt
- Đon rỏ : Cũc ANQĐ. Sỏ An nĩn Hỏ quỏn
- Ngỏy đĩc : 20-08-1975
- Ngỏy thả : 15-05-1980
- Trỏi tử : Trỏi cỏi tỏo Thũ đũc Hỏn Tỏn (Z30D)
- Đĩn chũ : 27/33 Đĩn biẽn Phũ F.15. Q. Bĩn Thỏn .
TP. HCM.
- Xuỏt ngoỏi : nỏm 1970 lỏu tỏu sỏy
tỏi sandiego califo

LIỄN HỆ GIẢ ĐINH

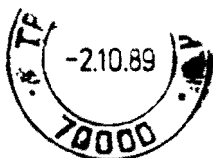
- TRỏn Thũ Hỏ sỏn nỏm 1950 - lỏ vủ
- Nguyễn Thũ Hỏ Yẽn . 1969 - lỏ cỏn . đũc thỏn
- Nguyễn mĩn Trũ sỏu nỏm 1970 - lỏ cỏn - đũc thỏn.

FROM: Nguyễn Chơn

27/33 Dịch bưu phí F.15

Q. B.T. Thành Phố Hồ Chí Minh

PAR AVION



TO: Đã Khỏe minh Chơn

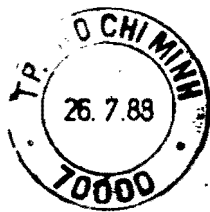
P.O. Box 5435 ARLINGTON V.A. 22205-0635

USA

FROM:

NGUYỄN CHON
33/131 DIEN BIEN PHU

TP. HO CHI MINH
PAR AVION

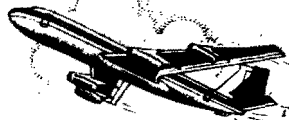


TO:

MRS PHU MINH THO

7813 MARTHA LANE FALL CHURCH

~~22013~~



VIA AIR MAIL PAR AVION

MM

FROM: NGUYỄN CHƠN
33/131 ĐIỆN BIÊN PHỦ

TO: MRS PHU MINH THO

PHƯỜNG 15 Q. BÌNH THẠNH
TP. HO - CHÍ MINH

— x —

Kính gửi Bà.

Tôi rất hân hạnh được biết đến chức vụ và việc làm của Bà qua đài phát thanh (VOA) và số báo bẽ giới thiệu, họ đã được Bà giúp đỡ rất nhiệt tình.

Chưa Bà, sau này tôi đi học tập cải tạo được thả về, tôi đã gọi 2 lần đến thỉnh nguyện đến vào Phòng ODP. Từ thời lưu đi lần trước đến lần ở nước ngoài. Lần thứ nhất ngày 23-08-1986, lần thứ nhì ngày 26-09-1986. nhưng rất tiếc cho đến nay tôi chưa nhận được sự phục lập, dù được hay không? Ngoài ra tôi không có thân nhân ở nước ngoài để nào liên hệ đến cơ quan nói trên.

Nay tôi mạo muội viết thư này đến với Bà, mong rằng sự giúp đỡ của Bà để được biết kết quả một cách chính xác. Vì Bà giúp cho càng sớm càng tốt.

Nếu hồ sơ của tôi bị thất lạc hoặc 1 lý do nào
khác, xin Bà vui lòng hướng dẫn cho tôi
giúp đỡ cho tôi được an tâm.

Việc làm của Bà sẽ giúp rất nhiều cho
tôi về mặt tinh thần.

Xin Bà nhận với đầy lòng thành kính
và biết ơn của tôi.

Kính chào Bà
Thành Phố Hồ Chí Minh
ngày 24-08-1988.

Nguyễn Chôn.

Dính kèm bản sao giấy ra tại.

TC 101 VU
CỤC Q.L TRẠI MIỀN
Trại cải tạo Thủ Đức
Số : 142/VP

CONG HOA HAI CHU NGHIA VIET NAM
độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

7-1Y RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các phái phản động bên đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số :
ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định tập số : 41 ngày 28-4-1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : **Nguyễn Chơn.**

Ngày, tháng, năm sinh : 6-3-1941.

Quốc tịch : **Đã lat.**

Trú quán : **33/13 I. Phường 15. Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh.**

Số lính, cấp bậc, chức vụ :

trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị của chế độ cũ. **Phường 15. Nhân viên văn thư. Số An Ninh. Thủ Đức.**

Thi về phải trực tiếp trình bày giấy này với UBND và Công an xã, phường **15.** thuộc huyện, quận **Bình Thạnh** tỉnh, thành phố **Hồ Chí Minh** và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn **06 tháng.** tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của UBND tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi đường : **02** ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại). **(thời hạn quản chế 6 tháng).**

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình : **(Không được cư trú ở thành phố. Phải đi vùng kinh tế mới).**

Lăn tay ngón trỏ phải
của **Nguyễn Chơn.**
Đánh chỉ bản số
Lập tại .

Ngày 15 tháng 5 năm 1980.

Người được cấp giấy
ký

phó Giám thị trại,

Đại úy : **Phan Đức Phước.**

Đã tính tại 24/5/80
Ngày 20/5/80
Ngày 20/5/80

~~Đã tính~~
Đã tính Quang

26 5 80



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CHON
Last Middle First

Current Address 33/13 I Điện Biên Phủ F.15 Q.B.Thanh - TP HCM

Date of Birth 03/06/41 Place of Birth VN

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 08/20/75 To 05/15/80

3. SPONSOR'S NAME: EVPPA.
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ng Chon
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Trần Thị Huệ	1950	wife
02. Nguyễn Thị Hải Yến	04/30/69	daughter
03. Nguyễn Minh Trí	08/22/70	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

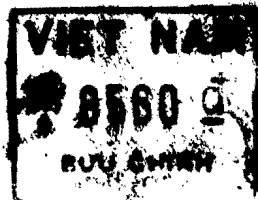
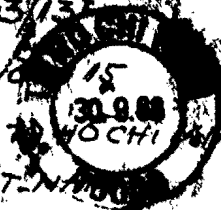
6. ADDITIONAL INFORMATION :

F: NGUYEN-CHON 33/13

DIEN BIEN PHU FUCH

BINH THANH TO HO CHI MINH

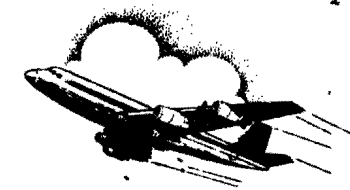
VIET-NAM



USA

Pro huc -

SEP 1 1988



TO: MRS: KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

PA

PAR AVION VIA AIR MAIL



Saigon ngày 29 - 09 - 1988.

Kính gửi:

Bà Khúc minh Chò Hội trưởng
Hội gia đình tù nhân Cải tạo Việt Nam.

ĐƠN KIN TÀI DÍNH CỬ TẠI HOA-KY
THUỘC DIỆN TỰ NHÂN CẢI TẠO.

Họ và tên : NGUYỄN CHƠN

Ngày tháng năm sinh : 06-03-1941 tại Dalat

Địa chỉ hiện tại : 33/131 Điện Biên Phủ phường 15
quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh

Cấp bậc và số quân : Thượng sĩ số quân 61A700521

Chiếc xe và đơn vị : Trường ban văn thư phòng giam sát
Sở An ninh Hải quân

Đơn vị sau công : Cục An ninh Quân đội / Sở An ninh Hải quân

Ngày tháng năm bị giam giữ : 20-08-1975

Ngày tháng năm được thả : 15-05-1980.

NHỮNG NGƯỜI KIN ĐI THEO :

- Trần thị Huệ sinh năm 1950 tại Vĩnh Long là Vợ
- Nguyễn thị Hải Yến sinh năm 1969 tại Saigon là Con
- Nguyễn minh Trí sinh năm 1970 tại Saigon là Con

LIÊN HỆ GIA ĐÌNH

- Cha Nguyễn Giao (chết)
- Mẹ Lê thị Huyền (chết)
- Em Nguyễn thị thật sinh năm 1943 tại Dalat.

Chưa gửi Hôi, Sau ngày được thả về, tôi đã
gửi 2 lần đơn thỉnh nguyện đến Văn Phòng ODP
tại Bangkok Thái Lan nhưng chưa được phản đáp.

Hôm nay tôi gửi đơn này đến gửi Hôi đề
hầu lần quý Hôi giúp đỡ cho gia đình chúng
tôi sớm được kết quả đề được an tâm.

Kính Lớn



Nguyễn Chơn.

HỒ SƠ ĐÌNH KEM

- Bản sao giấy ra trại
- Cờ hôn thú
- Giấy khai sinh (cho mỗi người)
- Hồ khẩu thường trú
- Ảnh 4x6 (cho mỗi người)

Saigon ngày 28.09.1988.

Bình gửi,

Bà Khúc Minh Cho Hội Trưởng
Hội Già đình Tự nhân Cải tạo Việt Nam.

Chưa Bà, Già đình Chúng tôi rất vui mừng
nhận được lá thư của Bà đi ngày 11-08-88.
Đó là một món quà tinh thần vô giá mà già-
đình chúng tôi không thể nào có được, chúng
tôi xin gửi đến Bà lời cảm ơn chân thành
nhất.

Sau khi được sự hướng dẫn trong thư
của Bà, chúng tôi xin gửi toàn bộ hồ sơ
đến Bà, mong Bà giúp đỡ. Sở dĩ chúng
tôi không có thân nhân ở nước ngoài cho
nên chúng tôi đặt trọn niềm tin vào Bà
hy vọng rằng sự giúp đỡ của Bà sẽ mang
đến Các Già đình Chúng tôi một kết quả
như lòng chúng chúng mở rộng và kiên
tâm mong ngày đoàn tụ.

Kính Chúc Bà nhiều sức khỏe.

Kính Chào Bà

Nguyễn Chơn.

VIỆT-NAM, CỘNG HÒA

BỐN TRÍCH LỤC

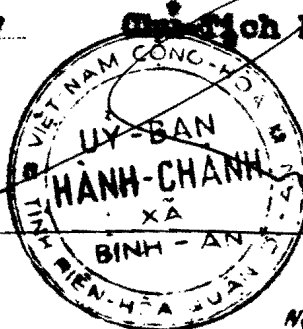
XÃ: Bình-AnTỈNH Định-HoaBỘ HÔN-THÚ (Bộc Định)Năm 1967Số hiệu: 956

Người chồng : (Tên họ)	<u>NGUYỄN-CHƠN</u>
Sanh tại :	<u>Đà-Lạt</u>
Sanh ngày :	<u>06/1/1941</u>
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Giao (s)</u>
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Lê-Thị-Hy (s)</u>
Người vợ : (Tên họ)	<u>TRẦN-THY-HUỆ</u>
Sanh tại :	<u>Chánh-Hội, Vĩnh-Long</u>
Sanh ngày :	<u>1950</u>
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Trần-Văn-Thời (s)</u>
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Đương-Thị-Đền (s)</u>
Ngày cưới :	<u>Lập ngày 02/8/1967</u>

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

Trích y bản chính 1967Kiến Ủy-Việc Hộ-tịch Xã Bình-An,Bình-An ngày 7 tháng 8 năm 1967Định-Hoa ngày 7 tháng 8 năm 1967Chủ-Tịch X/ Ủy-viên Hộ-tịchTL. QUẢN-TRƯỞNG,

NGUYỄN-HOÈ
PHÓ ĐỐC-SU



Nguyễn Kim-Lang

CỘNG-HÒA-VIỆT-NAM

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

Ss

143

/TV/

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

BIÊN BẢN THỂ VÌ: KHAI SINH

Ngày

22.4.1960

của

NGUYỄN CHON

Năm một ngàn chín trăm năm mươi ^{Ss} ngày 22
tháng **tu** hồi **10** giờ.

Trước mặt chúng tôi là

NGUYỄN ~~TOAI~~

Chánh-án Tòa Sơ-thẩm Khánh-Hòa

ngồi tại văn-phòng

có Lục-Sư **PHI ICH KIEN** giúp việc

có **NGUYỄN THI CAN** 26 tuổi, nghề-nghiệp **Nội trợ**

thẻ kiểm-tra căn-cước số **B34BI214** cấp tại **Tu nghĩa**

ngày **6.II.1959** ngụ tại **17 hoàng tu canh N.T**

đến trình rằng hiện nay y không thể xin sao lục **KHAI SINH**

của **em** y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ bị

Miễn lệ-phí

Nghị-dịnh ngày

17-11-47

tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

nên yêu cầu bản tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng sau, do y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

- 1) **BUI VAN HUONG**, 35 tuổi, nghề-nghiệp **Tho may**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **25A001360** cấp tại **Nhatrang**
ngày **16.8.1955** ngụ tại **6 hoàng tu canh nhatrang**
- 2) **NGUYỄN VAN TROT** 63 tuổi, nghề-nghiệp **Giát ui**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **97A001750** cấp tại **Nhatrang**
ngày **18.8.1955** ngụ tại **5 hoàng tu canh nhatrang**
- 3) **NGUYỄN BƠ** 49, tuổi, nghề-nghiệp **Buôn bán**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **11A003359** cấp tại **Nhatrang**
ngày **27.8.1955** ngụ tại **4 hoàng tu canh nhatrang**

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 334 và 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc (hộ từ 3 tháng đến 1 năm tù, hay phạt từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng).

NGUYỄN CHION sinh ngày mồng sáu, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi một, tại địa hạt, là con ông NGUYỄN CHU (o) và bà LÊ THỊ HẸ (o) hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Và duyên cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng thư hộ-tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời-kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ luật lập biên bản này để thế vì
cho NGUYỄN CHION

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nạp tại Bản Tòa ngày 22.1.1960

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại **Nhatrang** ngày, tháng, năm như trên.

Lục-Sự

Chánh-Án

THI IKH KIM

NGUYỄN TÀI

Nhân chứng

Đương-sự

NGUYỄN VĂN THONG

NGUYỄN THỊ GAN

NGUYỄN VĂN THOAT

NGUYỄN ĐO

GIA TIỀN 5

Duyệt tem và trước bạ tại **Nhatrang**

ngày 17 tháng 4 năm 19 60

Quyền — tờ — số

Thu : Miễn thuế

Chủ-sự

SAO Y CHANH BAN

Nhatrang ngày 17.1.1960

CHANH LUC SU

TA HUYNH

TRONG TU PHAN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Chánh-Hội
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1950
(Année)

SỐ HIỆU 5
(Acte N°)

Ấn thế vì khai sanh cho
Trần-thị-Huê

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Ngày 29.5.1953, Tòa Vĩnh Long có
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn như sau đây :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Bởi các lẽ ấy :
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Chúng cho Trần-văn-Thới và Dương- thị-Dần nhìn Trần-thị-Huê là con;
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Phán rằng : Trần-thị-Huê, nữ,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	sanh năm 1950 tại Chánh-Hội (Vĩnh Long)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	con ngoại hôn đã thành con chánh thức của vợ chồng hiệp pháp thành
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	hôn Trần-văn-Thới và Dương-thị-Dần
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng bốn án này thế vì khai sanh cho Trần-thị-Huê./.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nay cước ,
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vĩnh Long ngày 27.7.1953
	Chánh Lục-Sự ,
	Ký tên : Nguyễn-văn-Dăng

Nhà In Ng. van-Huân - Saigon

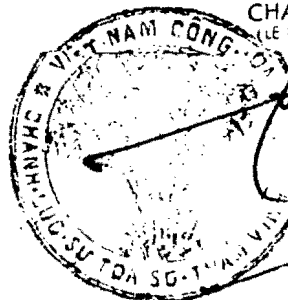
Chúng tôi... Vũ-Trung-Vinh
(Nous)
Chánh-án Tòa Vĩnh Long
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Huỳnh-Kim-Khiết
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Vĩnh Long ngày 14.10.60
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

Vĩnh Long ngày 14.10.1960

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 5\$00
(Coût)
Biên-lai số : 11482
(Quittance n°)

K/2

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NHY

Số liệu: 4711/B

*

HỘ - TỊCH

B/C/21/B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN-thi-ha-YEN
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Ba mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 17/4/69
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha . . .	NGUYEN-CHOW
Tuổi.	ba mươi tư
Nghề-nghiep.	quan-nhan
Nơi cư-ngụ	Thanh-hy-Tay, G's-Đinh
Tên, họ người Mẹ. . .	TRAN-th'-HUE
Tuổi.	ba mươi
Nghề-nghiep.	mô' tro
Nơi cư-ngụ	Thanh-hy-Tay, G's-Đinh
Vợ chánh hay thứ. . .	vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI

Làm tại Saigon, ngày 6 tháng 5 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Là, ngày 6 tháng 6 năm 1969

T.L. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN NHY



QUYỀN-HỮU-XUONG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 2Thành phố, Tỉnh Sài Gòn

BẢN SAO

Số 9562.B

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	<u>Nguyễn Minh Trí</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>22/ 8/ 1970</u>	
Nơi sinh	<u>Sài Gòn, 284 Công Quỳnh</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Chơn</u> <u>29.T</u>	<u>Trần thị Huệ</u> <u>20.T</u>
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>Quân nhân</u>	<u>Nội trợ</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Gia Định, Canh nông</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>người cha khai</u>	

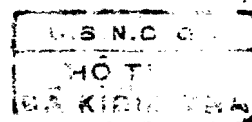
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 7 năm 19 70TM/UBND Q.1 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 25 tháng 8 năm 19 70

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



B



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 721535 CN

Họ và tên chủ hộ : Phan Văn Khu

Ấp, ngõ, số nhà : 33/131

Thị trấn, đường phố : Đường Nguyễn Huệ

Xã, phường : 15

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 3 năm 82

Trưởng công an : Quang Bình Thạnh

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

4

[illegible]

ĐOÀN NỘI VỤ
CỤC Q.L. TRẠI GIẢI
Trại cải tạo Thủ Đức
Số : 144/NP

CHUNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

71 Y RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TT, ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên lực lượng chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động nên đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số :
ngày 22/8/1977, của Thủ tướng Chính phủ, về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số : 41 ngày 28.4.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : Nguyễn Chơn.

Ngày, tháng, năm sinh : 6-3-1941.

Quốc tịch : Đã lat.

Trú quán : 33/13 I. Phường 15. Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh.

Số lính, cấp bậc, chức vụ :

trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị của chế độ cũ. Trưởng ban Nhân Viên Văn Thư. Số 1 AN NINH. HẢI QUÂN.

Chỉ về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và Công an xã, phường 15, thuộc huyện, quận Bình Thạnh tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 06 tháng, tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của UBND tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi đờng : 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại). (thời hạn quản chế 6 tháng).

Tiền và lương thực đi đờng đã cấp từ trại về đến gia đình : (Không được cư trú ở thành phố. Phải đi vùng kinh tế mới).

Lên tay ngón trỏ phải
của Nguyễn Chơn.
Danh chỉ bản số
lập tại .

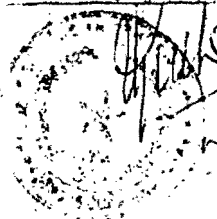
Ngày 15 tháng 5 năm 1980.

Người được cấp giấy
ký

phó Giám thị trại.

Đại diện : Phan Đức Phước.

Đã lĩnh tại CAFIS
ngày 20/5/80.
ngày 20/5/80



thanh Quang

SỞ CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐÃ YCHỈNH DIỆN

Ngày 26 - 5 - 1980

PHÒNG CÔNG AN

CONTROL

____ Card
____ * Doc. Request; Form 01/06/89 bôⁿ tuc h/s
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter